

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
VÀ XẾP LOẠI CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT CAO BẰNG

Tên chủ sở hữu: UBND tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1593 /BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng lập ngày 26/02/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO;

Căn cứ Báo cáo số 112/XSKT-KTTV ngày 07/3/2025 Báo cáo phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng.

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
				Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024
		1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	46.159	53.994	55.314	56.605	122,63%	104,84%	102,33%
1	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.211	51.601	53.476	54.839	124,04%	106,28%	102,55%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.858	2.340	1.800	1.723	92,73%	73,63%	95,72%

TT	Nội dung	Cùng năm 2022	Cùng năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)			
				Thực hiện kỳ	Kế hoạch năm	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024	
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	46.159	53.994	55.314	56.605	122,63%	104,84%	102,33%	
3	Thu nhập khác	90	53	38	43	47,78%	81,13%	113,16%	
II	Tổng chi phí	45.498	53.293	54.574	55.907	122,88%	104,90%	102,44%	
1	Giá vốn hàng bán	36.302	44.185	45.444	47.277	130,23%	107,00%	104,03%	
2	Chi phí tài chính								
3	Chi phí bán hàng								
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.196	9.108	9.130	8.630	93,85%	94,75%	94,52%	
5	Chi phí khác	-	1		1				
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu								
IV	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	661	700	740	697	105,45%	99,57%	94,19%	
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	571	648	702	655	114,71%	101,08%	93,30%	
2	Lợi nhuận khác	90	52	38	42	46,67%	80,77%	110,53%	

- Tổng doanh thu năm 2024 là 56.605 triệu đồng đạt 102,33% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 4,84% so với năm 2023.

- Tổng chi phí năm 2024 là 55.907 triệu đồng tăng 2,44% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 4,9% so với năm 2023. Năm 2024, tỷ lệ trả thưởng thực tế lớn hơn tỷ lệ trả thưởng theo kế hoạch nên Công ty đã sử dụng số dư Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng là 850 triệu đồng để bù vào chi phí trả thưởng.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024: Công ty lãi 697 triệu đồng, giảm 43 triệu đồng so với năm 2023.

- Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 13.957 triệu đồng.

(Có mẫu Biểu số 06.C kèm theo)

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I	Tổng tài sản	69.191	69.200
1	Tài sản ngắn hạn	39.924	38.858

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
2	Tài sản dài hạn	29.267	30.341
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	57,70%	56,15%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	42,30%	43,85%
II	Tổng nguồn vốn	69.191	69.200
1	Nợ phải trả	4.204	4.380
	- Ngắn hạn	3.531	3.619
	- Dài hạn	673	762
2	Vốn chủ sở hữu	64.987	64.820
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	6,08%	6,33%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	93,92%	93,67%
5	Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả (%)	84,00%	82,62%
6	Nợ dài hạn/Nợ phải trả (%)	16,00%	17,38%
7	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	11,31	10,74
8	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,07

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 69.191 triệu đồng; tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản với tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản là 57,70%; giữ ổn định so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng các khoản phải thu tại ngày 31/12/2024 là 1.188 triệu đồng, trong đó hệ số nợ phải thu/tổng tài sản là 1,7%, tăng 0,02% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó nợ phải thu khó đòi là 200 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 69.191 triệu đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 64.987 triệu đồng và chiếm 93,92% trên tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu tăng 167 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 4.204 triệu đồng, nợ ngắn hạn là 3.531 triệu đồng chiếm 84% trên tổng số nợ phải trả, nợ dài hạn 673 triệu đồng (toàn bộ là phải trả dài hạn khác) chiếm 16% trên tổng số nợ phải trả.

b) Khả năng sinh lời:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	555	558	100,54%
2	Vốn chủ sở hữu	64.820	64.987	100,26%
3	Tổng tài sản bình quân	69.347	69.195	99,78%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên	0,858%	0,857%	

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
	vốn chủ sở hữu (ROE)			
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	0,806%	0,801%	

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2024 là 0,801% biến động giảm 0,005% so với năm 2023. hệ số này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong năm tạo ra 0,008 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 là 0,857%, hệ số này cho biết Công ty kinh doanh có lợi nhuận tuy nhiên chưa cao, bình quân 1 đồng vốn do chủ sở hữu bỏ ra sẽ thu về 0,008 đồng lợi nhuận sau thuế.

c) Khả năng thanh toán:

- Về khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2024: Công ty không có nợ quá hạn, hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 11,3. Hệ số này phản ánh rằng 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bằng 11,3 đồng tài sản ngắn hạn.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm dương thể hiện tổng dòng tiền đã thu vào lớn hơn tổng dòng tiền đã chi ra. Trong năm 2024, việc lưu chuyển tiền tệ của công ty vẫn đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính. Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đầy đủ thanh toán kịp thời các khoản công nợ khách hàng và các khoản nợ đến hạn của công ty.

d) Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,06 nhỏ hơn 1 cho thấy tỷ lệ nợ thấp hơn so với vốn chủ sở hữu, Công ty đang quản lý rủi ro từ nợ khá tốt.

Tình hình tài chính doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

(Có mẫu Biểu số 06.B kèm theo)

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp lãi, doanh nghiệp bảo toàn vốn.

b) Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện hoạt động huy động vốn, không tổ chức phát hành trái phiếu, không vay của các tổ chức tín dụng cũng như vay của các tổ chức cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản:

Về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Việc thực hiện trích khấu hao tài sản trong kỳ Công ty thực hiện theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Năm 2024, Công ty không có tài sản nào thanh lý, nhượng bán.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Công ty có tổng số phát sinh phải nộp ngân sách trong năm 2024 là 14.785 triệu đồng, bao gồm các loại thuế GTGT, TTĐB, TNDN, TNCN, thuế nhà đất tiền thuê đất và các loại thuế khác, các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác. Số đã thực nộp trong năm 13.957 triệu đồng, trong đó nộp thuế tiêu thụ đặc biệt 7.680 triệu đồng, thuế giá trị gia tăng 5.766 triệu đồng.

b) Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Công ty báo cáo đã thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

c) Tình hình chấp hành chế độ báo cáo:

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đối báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính.

- Công ty thực hiện công bố thông tin, đăng tải, công khai tình hình tài chính doanh nghiệp trên cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Tài chính và trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

5. Xếp loại doanh nghiệp

a) Đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp theo các tiêu chí

- Tiêu chí 1: Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 56.605 triệu đồng, đạt 102,3% so với kế hoạch, xếp loại A.

- Tiêu chí 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thực hiện là 0,86% thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được giao là 0,91%, xếp loại B.

- Tiêu chí 3: Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty trong năm 2023 thực hiện là 11,31 lần, đảm bảo khả năng thanh toán, xếp loại A.

- Tiêu chí 4: Công ty chấp hành đúng pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản nộp ngân sách khác, báo

cáo đầy đủ về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp xếp loại A.

b) Kết quả xếp loại doanh nghiệp

Căn cứ kết quả xếp loại cho các tiêu chí 1, 2, 3 và tiêu chí 4 quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ: Năm 2024, Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết Cao Bằng xếp loại B.

(Có mẫu Biểu số 05.A kèm theo)

6. Đánh giá và kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Đánh giá:

- Năm 2024, Công ty có doanh thu đạt 102,33% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 4,84% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2024, Công ty lãi 557 triệu đồng, giảm so với năm 2023 do trong năm 2024 tổng chi phí tăng so với năm 2023 (chi phí trả thưởng năm 2024 tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng 4% so với kế hoạch năm 2024). Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 13.957 triệu đồng. Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản và các hệ số khả năng thanh toán, hệ số trả nợ của công ty đều đảm bảo công ty hoạt động có hiệu quả.

- Đơn vị báo cáo đầy đủ nội dung báo cáo giám sát tài chính theo Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Công ty chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập người lao động, công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển vốn.

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Cao Bằng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung, số liệu báo cáo tại Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 do Công ty lập ngày 07/3/2025 và Báo cáo tài chính năm 2024 lập ngày 26/02/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán và Định giá ASCO đảm bảo theo đúng quy định pháp luật

b) Kiến nghị của cơ quan chủ sở hữu:

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại công ty; Thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan, phải đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

- Đề nghị Công ty chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và phát triển nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tiếp tục lập và gửi báo cáo tài chính đúng quy định; chịu trách nhiệm

thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Công ty và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trong các báo cáo giám sát.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu và chịu trách nhiệm về việc quản lý, theo dõi, đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ phải thu, nợ phải trả, có giải pháp xử lý dứt điểm đối với các khoản công nợ quá hạn, nợ khó đòi, trích lập dự phòng nợ phải thu theo quy định.

- Thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính, các văn bản điều chỉnh sửa đổi, bổ sung và quy định khác có liên quan.

- Thực hiện quản lý chi trả quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng quy định pháp luật, tránh tình trạng chi vượt mức, chi sai đối tượng quy định.

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước. Chủ động hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp. Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, trong đó có việc quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên theo quy định. Kiến nghị, đề xuất giải pháp với UBND tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ./.

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ
XẾP LOẠI CỦA CÔNG TY TNHH MTV THỦY NÔNG CAO BẰNG

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: **1593** /BC-UBND ngày **31** tháng **5** năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng lập ngày 20/02/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT;

Căn cứ Báo cáo số 72/BC-TN ngày 10/3/2025 của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng, báo cáo giám sát tài chính, phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả doanh nghiệp năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng.

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
				Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024
		1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	13.062,15	13.691,37	13.271,68	13.459,82	103,04%	98,31%	101,42%
1	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.946,09	13.472,92	13.271,68	13.389,51	103,43%	99,38%	100,89%
2	Doanh thu hoạt	116,06	218,44	-	68,80	59,28%	31,50%	

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)	
		1	2	Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023
	động tài chính						
3	Thu nhập khác		0,01		1,51	15.100%	
II	Tổng chi phí	12.967,32	13.822,75	13.264,68	13.448,18	103,71%	97,29%
1	Giá vốn hàng bán	10.220,48	11.141,55	13.264,68	12.370,62	121,04%	111,03%
2	Chi phí tài chính						
3	Chi phí bán hàng						
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.746,84	2.681,20		1.077,56	39,23%	40,19%
5	Chi phí khác	1,14	2,21		1,15	101%	52%
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu	21,03%	19,58%	0,00%	8,01%		
IV	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	93,69	(133,59)	-	10,50	11,21%	-7,86%
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	94,83	(131,39)		10,14	10,69%	-7,72%
2	Lợi nhuận khác	(1,14)	(2,20)		0,36	-31,58%	-16,40%

- Tổng doanh thu năm 2024 là 13.459,82 triệu đồng đạt 101,42% so với kế hoạch năm 2024 và giảm 1,69% so với năm 2023.

- Tổng chi phí năm 2024 là 13.448,18 triệu đồng tăng 1,38% so với kế hoạch năm 2024 và giảm 2,71% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024: Công ty lãi 10,5 triệu đồng, tăng 144,09 triệu đồng so với năm 2023.

- Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 36,37 triệu đồng.

(Có mẫu Biểu số 06.C kèm theo)

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I	Tổng tài sản	496,972	497,859
1	Tài sản ngắn hạn	5.513	6.340
2	Tài sản dài hạn	491.459	491.518
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	1,11%	1,27%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	98,89%	98,73%

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
II	Tổng nguồn vốn	496.972	497.859
1	Nợ phải trả	2.901	3.798
	- Ngắn hạn	2.901	3.798
	- Dài hạn	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	494.071	494.061
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	0,58%	0,76%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	99,42%	99,24%

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 496.972 triệu đồng; tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản với tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 98,89%; giữ ổn định so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng các khoản phải thu tại ngày 31/12/2024 là 3.528 triệu đồng, trong đó hệ số nợ phải thu/tổng tài sản là 0,7%, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang theo dõi các khoản công nợ phải thu khác với giá trị 815.371.047 đồng, khoản tạm ứng với giá trị 1.101.492.680 đồng, các khoản công nợ này đã quá hạn trên 3 năm, Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi làm cơ sở trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 496.972 triệu đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 494.071 triệu đồng và chiếm 99,42% trên tổng nguồn vốn giữ ổn định so với cùng kỳ năm 2023. Số lỗ lũy kế của công ty đến thời điểm 31/12/2024 là 3.838 triệu đồng.

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 2.901 triệu đồng, toàn bộ là nợ ngắn hạn và chiếm 0,58% trên tổng nguồn vốn và giảm 0,12% so với năm 2023.

b) Khả năng sinh lời:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	-134	10	-7,85%
2	Vốn chủ sở hữu	494.061	494.071	100,00%
3	Tổng tài sản bình quân	497.013	497.416	100,08%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	-0,027%	0,002%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	-0,027%	0,002%	

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2024 là 0,002% biến động tăng 0,029% so với năm 2023, hệ số này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong năm tạo ra 0,00002 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 là 0,002%, hệ số này cho thấy bình quân 1 đồng vốn do chủ sở hữu bỏ ra sẽ thu về 0,00002 đồng lợi nhuận sau thuế.

c) Khả năng thanh toán:

Về khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2024: Công ty không có nợ quá hạn, hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,9.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm âm thể hiện tổng dòng tiền đã thu vào nhỏ hơn tổng dòng tiền đã chi ra.

d) Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 0,0059 lần, nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

Tình hình tài chính doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

(Có mẫu Biểu số 06.B kèm theo)

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp lãi, doanh nghiệp bảo toàn vốn.

b) Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện hoạt động huy động vốn, không tổ chức phát hành trái phiếu, không vay của các tổ chức tín dụng cũng như vay của các tổ chức cá nhân khác.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Công ty báo cáo đã thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b) Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Tình hình thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN): đã đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho 92/92 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia. Kết quả thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN năm 2024 cụ thể như sau:

- + Số lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN: 92 người
- + Số phải nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN: 2.287.178.943 đồng
- + Số đã nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN: 2.287.178.943 đồng

Số lao động đã được đơn vị lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 04 người, với tổng số tiền 5.289.500 đồng.

c) Tình hình chấp hành chế độ báo cáo:

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo bao gồm báo cáo giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính và các cơ quan chuyên môn.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin, đăng tải, công khai tình hình tài chính doanh nghiệp trên cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Tài chính và trang thông tin điện tử của Công ty (<https://thuynongcaobang.com.vn>) theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

d) Tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước:

Ngày 19/8/2024, Kiểm toán Nhà nước khu vực X đã ban hành thông báo số 299/TB-KVX về kết quả kiểm toán tại Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng. Trong năm 2024, Công ty đã có 02 báo cáo tình hình thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2023 (Báo cáo số 305/BC-TN ngày 14/11/2024; 335/BC-TN ngày 13/12/2024), trong đó nội dung cụ thể như sau:

- Điều chỉnh sổ kế toán, Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính theo kết luận kiến nghị của KTNN: Công ty đã thực hiện điều chỉnh và lập Báo cáo tài chính điều chỉnh theo luận kiến nghị của KTNN ngày 30/10/2024.

- Xử lý tài chính (thu nộp Ngân sách Nhà nước): Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và kinh phí phòng chống hạn năm 2023 số tiền 186.637.954 đồng (nộp vào tài khoản số: 7111.2.1059961 - TM: 4902).

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công:

+ Kiểm kê và phản ánh trên sổ sách kế toán chi tiết theo các loại tài sản được bàn giao, quản lý; mở sổ theo dõi giá trị hao mòn hàng năm của từng tài sản: Công ty đã thực hiện kiểm kê và phản ánh chi tiết theo các loại tài sản được bàn giao quản lý, đồng thời mở sổ theo dõi giá trị hao mòn tuy nhiên công ty chỉ chi tiết được về số lượng, chưa chi tiết được giá trị tài sản.

+ Tổ chức rà soát, thu hồi các khoản tạm ứng, xác định rõ đối tượng nợ để xử lý theo quy định; tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa tuân thủ đầy đủ

quy chế quản lý nợ dẫn đến nợ tồn đọng; hoàn thiện hồ sơ để trích lập dự phòng (nếu đủ điều kiện): Công ty đang rà soát, theo dõi, làm rõ các đối tượng nợ, đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện thu hồi được 195.747.406, đồng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích năm 2024:

- Công ty thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đặt hàng tưới tiêu thủy lợi, trong năm 2024 tổng diện tích nghiệm thu thực hiện là 11.324,48 ha, đạt 96,6% so với hợp đồng đặt hàng.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích xã hội, theo Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thì ngân sách địa phương không còn thực hiện chính sách trợ giá trợ cước.

6. Xếp loại doanh nghiệp

a) Đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp theo các tiêu chí

- Tiêu chí 1: Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 13.460 triệu đồng đạt 101,4% so với kế hoạch giao, xếp loại A.

- Tiêu chí 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện năm 2024 đạt 0,002% cao với kế hoạch, xếp loại A.

- Tiêu chí 3: Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty trong năm thực hiện là 1,90 lần, đảm bảo khả năng thanh toán, xếp loại A.

- Tiêu chí 4: Trong năm 2024, Công ty không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn, do vậy Công ty xếp loại A.

- Tiêu chí 5: Về tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: Trong năm 2024, Công ty thực hiện đạt 100,01% khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích so với chỉ tiêu kế hoạch giao tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng, xếp loại A.

b) Kết quả xếp loại doanh nghiệp

Căn cứ kết quả xếp loại cho các tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ: năm 2024 Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng xếp loại A.

(Có mẫu Biểu số 05.A kèm theo)

7. Đánh giá và kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Đánh giá:

- Năm 2024, Công ty có doanh thu đạt 101,42% so với kế hoạch và giảm 1,69% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 Công ty lãi 10,5 triệu đồng, tăng 144,09 triệu đồng so với năm 2023. Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 36,37 triệu đồng. Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản và các hệ số khả năng thanh toán, hệ số trả nợ của công ty đều đảm bảo công ty hoạt động có hiệu quả.

- Đơn vị báo cáo đầy đủ nội dung báo cáo giám sát tài chính theo Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Công ty chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập người lao động, công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển vốn.

- Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung, số liệu báo cáo tại Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 do công ty lập ngày 10/3/2025 và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng lập ngày 20/02/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

b) Kiến nghị của cơ quan chủ sở hữu:

- Đề nghị Công ty thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại công ty; Thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan, phải đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

- Đề nghị Công ty chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và phát triển nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tiếp tục lập và gửi báo cáo tài chính đúng quy định; chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Công ty và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trong các báo cáo giám sát.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu và chịu trách nhiệm về việc quản lý, theo dõi, đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ phải thu, nợ phải trả, có giải pháp xử lý dứt điểm đối với các khoản công nợ quá hạn, nợ khó đòi, trích lập dự phòng nợ phải thu theo quy định.

- Rà soát, xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế nội bộ liên quan đến việc quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành, như: quy chế tài chính, quy chế quản lý sử dụng tài sản cố định, quy chế quản lý nợ phải thu, quy chế quản lý nợ phải trả, quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác, quy định phân công nhiệm vụ trong việc tổ chức giám sát tài chính trong nội bộ doanh nghiệp,... đảm bảo quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thực hiện quản lý tài sản cố định trong quá trình hoạt động kinh doanh theo đúng quy định; quy định rõ việc phối hợp giữa các bộ phận và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc theo dõi, quản lý sử dụng tài sản của công ty tùy theo yêu cầu quản lý đối với từng loại tài sản cố định.

- Theo dõi, kiểm kê tài sản theo quy định pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trường hợp có chênh lệch giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán, công ty phải xác định nguyên nhân và phải phản ánh số chênh lệch, kết quả xử lý vào sổ kế toán.

- Thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính, các văn bản điều chỉnh sửa đổi, bổ sung và quy định khác có liên quan.

- Đề nghị Công ty xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 gửi UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) xem xét cho ý kiến, phê duyệt đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và Thông tư số 03/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục thực hiện việc báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Kiểm soát viên về kế hoạch lao động, thang lương, bảng lương của người lao động, Ban điều hành, quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng, quy chế trả lương, quy chế thưởng của người lao động, mức tiền lương, tiền thưởng của thành viên Ban điều hành, quy chế thưởng của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện quản lý chi trả quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng quy định pháp luật, tránh tình trạng chi vượt mức, chi sai đối tượng quy định.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện tốt các quy định của Luật BHXH, BHYT, đảm bảo thanh toán đầy đủ các chế độ, và quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 299/TB-KVX ngày 19/8/2024 về kết quả kiểm toán tại Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng của Kiểm toán Nhà nước Khu vực X.

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước. Chủ động hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp. Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, trong đó có việc quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên theo quy định. Kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương

thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ./.

PHỤ LỤC 3
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
VÀ XẾP LOẠI CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC CAO BẰNG

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng lập ngày 12/3/2025 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán - tư vấn định giá ACC_Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo số 205/BC-CNCB ngày 10/3/2025 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng, báo cáo giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại của Công Ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
				Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024
		1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	53.159	57.017	58.325	60.804	114,38%	106,64%	104,25%
1	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.081,00	56.839,00	58.244,50	60.306,80	113,61%	106,10%	103,54%

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)	
		Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023
2	Doanh thu hoạt động tài chính	18,81	80,74	30,00	27,67	147,10%	34,27%
3	Thu nhập khác	58,80	97,40	50,00	469,00	797,62%	481,52%
II	Tổng chi phí	41.718,57	45.066,00	49.000,00	50.806,00	121,78%	112,74%
1	Giá vốn hàng bán	23.227,69	24.064,70	26.000,00	27.229,60	117,23%	113,15%
2	Chi phí tài chính	344,80	295,40	350,00	378,20	109,69%	128,03%
3	Chi phí bán hàng	12.071,69	13.090,00	14.650,00	14.460,50	119,79%	110,47%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.074,39	7.615,90	8.000,00	8.737,70	143,84%	114,73%
5	Chi phí khác	196,45	64,40	50,00	200,90	102,27%	311,96%
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.244	11.887	9.275	9.797	87,13%	82,42%
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.381	11.854	9.275	9.528	83,72%	80,38%
2	Lợi nhuận khác	(138)	33	-	268	-194,77%	812,42%

- Tổng doanh thu năm 2024 là 60.804 triệu đồng đạt 104,25% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 6,64% so với năm 2023.

- Tổng chi phí năm 2024 là 50.806 triệu đồng tăng 3,69% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 12,74% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 Công ty lãi 9.797 triệu đồng, giảm 2.090 triệu đồng so với năm 2023.

- Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 10.354 triệu đồng.

(Có mẫu Biểu số 06.C kèm theo)

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I	Tổng tài sản	196.895	134.675

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
1	Tài sản ngắn hạn	18.058	18.006
2	Tài sản dài hạn	178.837	116.668
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	9,17%	13,37%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	90,83%	86,63%
II	Tổng nguồn vốn	196.895	134.675
1	Nợ phải trả	35.102	24.848
	- Ngắn hạn	22.157	16.874
	- Dài hạn	12.945	7.974
2	Vốn chủ sở hữu	112.147	109.827
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	49.646	-
4	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	17,83%	18,45%
5	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	56,96%	81,55%
6	Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả (%)	63,12%	67,91%
7	Nợ dài hạn/Nợ phải trả (%)	36,88%	32,09%
8	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,82	1,07
9	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,31	0,23

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 196.895 triệu đồng; tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản với tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 90,83%; tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản là 9,17%.

- Tổng các khoản phải thu tại ngày 31/12/2024 là 7.808 triệu đồng, trong đó tỷ lệ nợ phải thu trên tổng tài sản là 0,039, giảm 0,004% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó nợ phải thu khó đòi là 436 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty chưa thực hiện xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho có giá trị 9.470 triệu đồng để trích lập dự phòng theo quy định. Khoản mục phải thu các đối tượng khác của phải thu của khách hàng ngắn hạn chiếm phần lớn với giá trị là 6.436 triệu đồng. Công ty chưa thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ phải thu, chưa xác nhận đầy đủ đối với công nợ phải trả.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 196.895 triệu đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 112.147 triệu đồng và chiếm 56,96% trên tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu tăng 2.320 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 35.102 triệu đồng, nợ ngắn hạn là 22.157 triệu đồng chiếm 63,12% trên tổng số nợ phải trả, nợ dài hạn 12.945 triệu đồng chiếm 36,88% trên tổng số nợ phải trả.

b) Khả năng sinh lời:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	9.665	7.734	80,02%
2	Vốn chủ sở hữu bình quân	112.410	135.810	120,82%
3	Tổng tài sản bình quân	139.225	135.348	97,22%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	8,598%	5,695%	66,23%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	6,942%	5,714%	82,31%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2024 là 5,714% biến động giảm 17,69% so với năm 2023. Hệ số này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong năm tạo ra 0,057 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 là 5,695%, hệ số này cho biết Công ty kinh doanh có lợi nhuận tuy nhiên chưa cao, bình quân 1 đồng vốn do chủ sở hữu bỏ ra sẽ thu về 0,057 đồng lợi nhuận sau thuế.

c) Khả năng thanh toán:

Về khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2024, hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 0,82. Hệ số này phản ánh rằng 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bằng 0,82 đồng tài sản ngắn hạn.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm dương thể hiện tổng dòng tiền đã thu vào lớn hơn tổng dòng tiền đã chi ra. Trong năm 2024, việc lưu chuyển tiền tệ của Công ty vẫn đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính. Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đầy đủ thanh toán kịp thời các khoản công nợ khách hàng và các khoản nợ đến hạn của công ty.

d) Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,31 nhỏ hơn 1 cho thấy tỷ lệ nợ thấp hơn so với vốn chủ sở hữu. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản 0,178 cho thấy phần lớn tài sản được đảm bảo tài trợ bằng vốn chủ sở hữu.

Tình hình tài chính doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

(Có mẫu Biểu số 06.B kèm theo)

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp lãi, doanh nghiệp bảo toàn vốn.

b) Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 440,5 triệu đồng, bao gồm: đầu tư vốn tại: Công ty Cổ phần In Việt lập Cao Bằng phù hợp với quy định của pháp luật, với giá trị đầu tư là 250.500.000 đồng; Trong năm 2024, Công ty nhận cổ tức của năm 2023 là 23.002.015 đồng. Đầu tư góp vốn liên doanh vào sân Tennis Công đoàn ngành xây dựng: 190.000.000 đồng, từ năm 2011 đến nay Công ty không nhận được cổ tức do tình hình sân bãi đã xuống cấp không còn hoạt động, ban quản lý đã giải thể.

- Trong năm 2024, Công ty không thực hiện tăng, giảm vốn đầu tư tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tổng số vốn huy động của Công ty là 12.211 triệu đồng (vay của các tổ chức tín dụng), trong năm 2024, Công ty vay vốn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng để triển khai thi công 2 công trình. Cụ thể:

+ Vay vốn thi công Công trình: Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý cặn bùn cho nhà máy nước Sông Bằng, Số tiền vay 3.400.000.000 đồng;

+ Vay vốn thi công Công trình: Nâng công suất nhà máy nước Sông Bằng lên 10.000m³/ngày đêm, Số tiền vay: 3.408.524.554 đồng.

- Theo báo cáo, việc thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đáp ứng đủ vốn ngắn hạn, dài hạn cho Công ty, vốn vay dài hạn được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, trả nợ đúng hạn.

d) Tình hình quản lý tài sản:

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 71.628 triệu đồng; không thực hiện thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Công ty có tổng số phát sinh phải nộp ngân sách trong năm 2024 là 12.238 triệu đồng, bao gồm các loại thuế GTGT đầu ra, TNDN, TNCN, thuế tài nguyên, thuế nhà đất tiền thuê đất, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các loại thuế khác, các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác. Số đã thực nộp trong năm là 10.354 triệu đồng.

b) Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

c) Tình hình chấp hành chế độ báo cáo:

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đối báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính.

- Công ty thực hiện công bố thông tin, đăng tải, công khai tình hình tài chính doanh nghiệp trên cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Tài chính và trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

d) Tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước:

Ngày 19/8/2024, Kiểm toán Nhà nước khu vực X đã ban hành Thông báo số 296/TB-KVX thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng, trong đó nội dung tại mục kiến nghị như sau:

- Điều chỉnh số kế toán, Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính theo kết luận kiến nghị của KTNN.

- Nộp ngân sách nhà nước 95.447.072 đồng (thuế TNDN 58.340.493 đồng; thuế tài nguyên 34.582.750 đồng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2.523.829 đồng).

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc:

+ Khảo sát địa hình, địa chất và lập báo cáo nghiên cứu khả thi Công trình cải tạo và nâng công suất Nhà máy nước Sông Bằng từ 5.000m³/ngày đêm lên 20.000m³/ngày đêm chưa được UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án vào quy hoạch tổng thể; tính tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng chưa đúng quy định; khai thác sản lượng nước vượt hạn mức cho phép.

+ Thực hiện trích lập dự phòng, phân bổ chi phí trả trước dài hạn, hạch toán tăng TSCĐ, trích khấu hao TSCĐ, quản lý sản lượng nước hao hụt theo quy định; trình phương án giá nước sạch để UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt theo quy định.

- Trong năm 2024, Công ty đã có báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực X như sau:

+ Công ty đã thực hiện điều chỉnh số kế toán, đã lập gửi bổ sung: Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2023, Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Báo cáo tài chính năm 2023; Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Nộp ngân sách nhà nước Công ty đã nộp đủ số tiền thuế truy thu vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền là 95.447.072 đồng, cụ thể như sau: (1) Thuế TNDN: 58.340.493 đồng, do loại trừ chi phí tính thuế TNDN (Giảm chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn không đủ điều kiện trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính số tiền 190.000.000 đồng; Giảm chi phí phân bổ 121.993.038 đồng; tăng chi phí thuế tài nguyên: 34.582.750 đồng; tăng chi phí thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 2.523.829 đồng; loại trừ chi phí tính thuế TNDN đối với chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại công ty 3.363.202 đồng). Công ty đã nộp đủ khoản tiền thuế TNDN truy thu vào ngân sách nước như sau: ngày 11/11/2024 số tiền 53.381.113 đồng; ngày 27/12/2024 số tiền 4.959.380 đồng. (2) Thuế tài nguyên số tiền 34.582.750 đồng, do áp sai thuế suất và giá tính thuế tài nguyên của Trạm cấp nước xóm Đoàn Kết, Thị trấn Thông Nông là nước mặt, vì trạm cấp nước này sử dụng

nước ngầm. Công ty đã nộp số tiền truy thu ngày 24/10/2024. (3) Công ty đã nộp đủ số tiền Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số tiền 2.523.829 đồng, do Công ty chưa kê khai và nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 07 hồ sơ thuê đất.

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm: Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng được tính đúng theo quy định; Công ty đã gửi công văn đề nghị trả lại số tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) nộp thừa từ năm 2019 đến năm 2023 và đã được hoàn trả lại cho công ty. Chấn chỉnh trong việc trích lập dự phòng, phân bổ chi phí trả trước dài hạn: Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm khoản trích lập dự phòng 190.000.000 đồng vốn góp đầu tư sân tennis; thực hiện phân bổ trả trước dài hạn đúng quy định. Công ty đã thực hiện ghi giảm tài sản Hệ thống thoát nước thị trấn Thanh Nhật với giá trị 8.065.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện chấn chỉnh quản lý, khai thác sản lượng nước đúng định mức cho phép đối với 03 trạm cấp nước: Trạm Pác Bó, Thị trấn Quảng Uyên; Trạm cấp nước Tổ 4 Thị trấn Trùng Khánh; Trạm cấp nước Cầu Tảng Pán, TT Đông Khê. Công ty đã thực hiện chấn chỉnh công tác khảo sát địa hình, địa chất và lập báo cáo nghiêm cứu khả thi Công trình nâng công suất Nhà máy nước Sông Bằng từ 5.000 m³/ngày đêm lên 20.000 m³/ngày đêm.

Về giá nước: Công ty đã chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch và giá nước sạch dự kiến cho năm tiếp theo. Các yếu tố chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch không có biến động lớn. Ngày 10/10/2024, Công ty đã lập trình hồ sơ phương án giá nước sạch, tuy nhiên do còn vướng mắc trong quá trình tính toán nên Công ty đã thu hồi hồ sơ trình để chỉnh sửa, hoàn thiện và trình cơ quan quản lý. Công ty tiếp thu ý kiến của Kiểm toán nhà nước sẽ thực hiện trình việc xây dựng và trình phương án giá nước sạch trong quý II năm 2025 để UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

5. Xếp loại doanh nghiệp

a) Đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp theo các tiêu chí

- Tiêu chí 1: Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 60.804 triệu đồng cao hơn so với kế hoạch (58.325 triệu đồng), xếp loại A.

- Tiêu chí 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2024 thực hiện là 5,69% cao hơn chỉ tiêu kế hoạch, xếp loại A.

- Tiêu chí 3: Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty trong năm thực hiện là 0,82, xếp loại B.

- Tiêu chí 4: Chấp hành đúng pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản nộp ngân sách khác, báo cáo đầy đủ về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, doanh nghiệp xếp loại A.

b) Kết quả xếp loại doanh nghiệp

Căn cứ kết quả xếp loại cho các tiêu chí 1, 2, 3 và tiêu chí 4 quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Điều 28, Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ: Năm 2024, Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng xếp loại A do không có tiêu chí xếp loại C, trong đó tiêu chí 2 và tiêu chí 4 được xếp loại A.

(Có mẫu Biểu số 05.A kèm theo)

6. Đánh giá và kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Đánh giá:

- Năm 2024, Công ty có doanh thu đạt 104,25% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 6,64% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024, Công ty lãi 9.797 triệu đồng, giảm 2.090 triệu đồng so với năm 2023. Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 10.354 triệu đồng. Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản và các hệ số khả năng thanh toán, hệ số trả nợ của công ty đều đảm bảo công ty hoạt động có hiệu quả.

- Đơn vị báo cáo đầy đủ nội dung báo cáo giám sát tài chính theo Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Công ty chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập người lao động, công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển vốn.

- Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung, số liệu báo cáo tại Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 do công ty lập ngày 10/3/2025 và Báo cáo tài chính năm 2024 lập ngày 12/3/2025 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC_Việt Nam đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

b) Kiến nghị của cơ quan chủ sở hữu:

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại công ty; Thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan, phải đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

- Thực hiện việc quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp (trong đó có việc cử người đại diện phần vốn của doanh nghiệp; việc quản lý người đại diện vốn của doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát và chỉ đạo người đại diện phần vốn của doanh nghiệp thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm; yêu cầu công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chuyển phần lợi nhuận, cổ tức được chia hoặc thu hồi vốn đầu tư về doanh nghiệp; giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia) theo đúng quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Có biện pháp khắc phục đối với một số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả thấp, không hiệu quả hoặc lỗ nhằm bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Tổng công ty; kịp thời ngăn chặn, xử lý thiếu sót, yếu kém của Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp (nếu có).

- Thực hiện sử dụng vốn vay phải đảm bảo đúng mục đích, trả nợ đúng hạn theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan; phải đảm bảo có hiệu quả, tự chịu mọi rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và trả nợ đúng hạn.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản cố định theo đúng quy định pháp luật. Đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định do doanh nghiệp thực hiện, quá trình đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện việc kiểm kê tài sản theo quy định pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trường hợp có chênh lệch giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán, công ty phải xác định nguyên nhân và phải phản ánh số chênh lệch, kết quả xử lý vào sổ kế toán; quản lý, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu và chịu trách nhiệm về việc quản lý, theo dõi, đơn đốc, thu hồi, xử lý nợ phải thu, nợ phải trả, có giải pháp xử lý dứt điểm đối với các khoản công nợ quá hạn, nợ khó đòi, trích lập dự phòng nợ phải thu theo quy định.

- Thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính, các văn bản điều chỉnh sửa đổi, bổ sung và quy định khác có liên quan.

- Thực hiện quản lý chi trả quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng quy định pháp luật, tránh tình trạng chi vượt mức, chi sai đối tượng quy định.

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kiểm soát viên Công ty và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước. Chủ động hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp. Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, trong đó có việc quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên theo quy định. Kiến nghị, đề xuất giải pháp với UBND tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ./.

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
VÀ XẾP LOẠI CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường lập ngày 25/2/2025 được kiểm toán bởi Công TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT;

Căn cứ Báo cáo số 75/BC-ĐTPT&MT ngày 04/4/2025 của Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường, báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại năm 2024 của Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
				Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024
		1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	12.470	11.115	10.828	10.225	82,00%	91,99%	94,44%
1	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.468	11.109	10.678	10.075	80,80%	90,69%	94,35%

TT	Nội dung	Cùng kỳ năm 2022		Cùng kỳ năm 2023		Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)	
		Kỳ năm 2022	Kỳ năm 2023	Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023		
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2	5	150	151	8567,33%	2807,27%	100,61%	
3	Thu nhập khác		1		0				
II	Tổng chi phí	9.566	8.719	8.896	9.221	96,40%	105,76%	103,66%	
1	Giá vốn hàng bán	5.458	5.812	5.609	6.838	125,29%	117,64%	121,91%	
2	Chi phí tài chính	209	123	125	4	1,92%	3,26%	3,21%	
3	Chi phí bán hàng		8						
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.900	2.776	3.162	2.380	61,03%	85,74%	75,26%	
5	Chi phí khác	307	623	450	363	118,30%	58,34%	80,76%	
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.597	1.729	1.482	641	24,67%	37,04%	43,22%	
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.904	2.351	1.932	1.004	34,58%	42,70%	51,97%	
2	Lợi nhuận khác	(307)	(622)	(450)	(363)	118,30%	58,46%		

- Tổng doanh thu năm 2024 là 10.225 triệu đồng đạt 94,44% so với kế hoạch năm 2024 và giảm 8% so với năm 2023.

- Tổng chi phí năm 2024 là 9.221 triệu đồng tăng 3,66% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 5,76% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 Công ty lãi 641 triệu đồng, giảm 1.088 triệu đồng so với năm 2023. Lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2024 là 4.547 triệu đồng.

- Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 820 triệu đồng.

(Có mẫu Biểu số 06.C kèm theo)

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I	Tổng tài sản	48.768	52.529
1	Tài sản ngắn hạn	13.491	12.078
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.186	8.386
	Dự phòng phải thu khó đòi	3.403	3.406
	Hàng tồn kho	3.585	3.680
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	169	182

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
2	Tài sản dài hạn	35.277	40.451
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	27,66%	22,99%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	72,34%	77,01%
II	Tổng nguồn vốn	48.768	52.529
1	Nợ phải trả	6.837	6.775
	- Ngắn hạn	6.837	6.775
	- Dài hạn	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	16.688	16.249
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	25.243	29.505
4	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	14,02%	12,90%
5	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	34,22%	30,93%
6	Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả (%)	100,00%	100,00%
7	Nợ dài hạn/Nợ phải trả (%)	0,00%	0,00%
8	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,97	1,78
9	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,41	0,42

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 48.768 triệu đồng; tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản với tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 72,34%; tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản là 27,66%.

- Tổng các khoản phải thu tại ngày 31/12/2024 là 4.594 triệu đồng, trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng là 6.186 triệu đồng. Tại Báo cáo kiểm toán độc lập có ý kiến đối với nội dung không thu thập được đối chiếu, xác nhận số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền là 3.535.617.917 đồng, các khoản phải thu khác với số tiền là 1.363.247.999 đồng.

- Đến thời điểm ngày 04/4/2025, theo Báo cáo của Công ty số đối tượng nợ phải thu đang hoạt động, đã đối chiếu công nợ và có thể thu hồi công nợ là: 03 đối tượng, với tổng số tiền là: 2.650.745.000 đồng.

+ Số đối tượng nợ phải thu đang hoạt động, đã đối chiếu công nợ và chưa xác định được có thể thu hồi công nợ hay không là: 15 đối tượng, với tổng số tiền là: 2.509.031.988 đồng.

+ Số đối tượng nợ phải thu đã bị sáp nhập, chưa đối chiếu công nợ được với đơn vị sau sáp nhập và chưa xác định được có thể thu hồi công nợ hay không là: 05 đối tượng, với tổng số tiền là: 695.729.060 đồng.

+ Số đối tượng nợ phải thu đã ngừng hoạt động, chưa được đối chiếu công 9.945.000 đồng.

+ Số đối tượng nợ phải thu không rõ đối tượng, chưa được đối chiếu công nợ và xác định không thể thu hồi công nợ là: 04 đối tượng, với tổng số tiền là: 320.991.869 đồng.

Tổng số đối tượng nợ phải thu khác là: 08 đối tượng, với tổng số tiền là: 1.363.247.999 đồng, trong đó:

+ Số đối tượng nợ phải thu đang hoạt động, đã đối chiếu công nợ và có thể thu hồi công nợ là: 05 đối tượng, với tổng số tiền là: 86.634.829 đồng.

+ Số đối tượng nợ phải thu đang hoạt động, đã đối chiếu công nợ và chưa xác định được có thể thu hồi công nợ hay không là: 01 đối tượng, với tổng số tiền là: 111.052.893 đồng.

+ Số đối tượng nợ phải thu không rõ đối tượng, chưa được đối chiếu công nợ và chưa xác định được có thể thu hồi công nợ hay không là: 02 đối tượng, với tổng số tiền là: 1.165.560.277 đồng.

- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi tại ngày 31/12/2024 là 6.051 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi với số tiền là 3.403 triệu đồng.

- Giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 là 3.585 triệu đồng, trong đó chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 2.672 triệu đồng đã tồn đọng qua nhiều kỳ kế toán chưa được Công ty đánh giá khả năng thực hiện và xác định giá trị thuần có thể thực hiện được để xem xét trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Công ty kiểm toán độc lập cho ý kiến không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được cũng như không thể thực hiện được thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần trích lập giảm giá hàng tồn kho.

Theo Báo cáo của Công ty, khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 2.672 triệu đồng đã tồn đọng qua nhiều kỳ kế toán bao gồm: (i) 2.617 triệu đồng là khoản chi phí chưa được quyết toán của dự án Cải tạo môi trường dòng sông khu vực Thị xã Cao Bằng; (ii) 55,113 triệu đồng là số tiền Công ty ứng trước thực hiện công tác giải toả các hộ tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên đường Hồ Chí Minh và công việc khác. Công ty xác định đây là một khoản lỗ của Công ty do Ban lãnh đạo cũ thực hiện dự án gây ra, dự án đã hết hạn và không được gia hạn, Công ty xác định không thể thu hồi bất cứ giá trị nào từ dự án.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 48.768 triệu đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 16.688 triệu đồng và chiếm 34,22% trên tổng nguồn vốn. Lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2024 là 4.547 triệu đồng.

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 6.837 triệu đồng, toàn bộ là nợ ngắn hạn. Công ty có nhiều khoản nợ phải trả nhà cung cấp và các khoản phải trả khác chưa được đối chiếu, xác nhận. Đến thời điểm ngày 31/12/2024, Công ty có khoản dự phòng phải trả tiền chế độ thôi việc và trợ cấp mất việc làm năm 2019 là 1.988 triệu đồng.

b) Khả năng sinh lời:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024/Thực hiện năm 2023
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.259	440	34,93%
2	Vốn chủ sở hữu bình quân	47.255	43.842	92,78%

3	Tổng tài sản bình quân	56.157	50.648	90,19%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	2,664%	1,003%	37,65%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	2,242%	0,868%	38,73%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2024 là 0,868% biến động giảm 1,374% so với năm 2023. Hệ số này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong năm tạo ra 0,008 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 là 1,003%, hệ số này cho biết Công ty kinh doanh có lợi nhuận tuy nhiên chưa cao, bình quân 1 đồng vốn do chủ sở hữu bỏ ra sẽ thu về 0,01 đồng lợi nhuận sau thuế.

c) Khả năng thanh toán:

Về khả năng thanh toán tại ngày 31/12/2024, hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,97. Hệ số này phản ánh rằng 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bằng 1,97 đồng tài sản ngắn hạn.

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm dương thể hiện tổng dòng tiền đã thu vào lớn hơn tổng dòng tiền đã chi ra. Trong năm 2024 việc lưu chuyển tiền tệ của công ty vẫn đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính. Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đầy đủ thanh toán kịp thời các khoản công nợ khách hàng và các khoản nợ đến hạn của công ty.

d) Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,41 nhỏ hơn 1 cho thấy tỷ lệ nợ thấp hơn so với vốn chủ sở hữu. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản 0,14 cho thấy phần lớn tài sản được đảm bảo tài trợ bằng vốn chủ sở hữu.

(Có mẫu Biểu số 06.B kèm theo)

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bị lỗ (bao gồm trường hợp còn lỗ lũy kế), doanh nghiệp không bảo toàn được vốn.

b) Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Trong năm 2024, Công ty vay vốn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng 1.223 triệu đồng và đã thanh toán các khoản vay trong năm. Cụ thể:

+ Hợp đồng vay số 042/2024 - HĐCVTL/NCT186 - CT môi trường ngày 26/04/2024, số tiền 168.000.000 đồng, lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 62 ngày.

+ Hợp đồng vay số 044/2024 - HĐCVTL/NCT186 - CT môi trường ngày 10/05/2024, số tiền 415.600.991 đồng, lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 48 ngày;

+ Hợp đồng vay số 055/2024 - HĐCVTL/NCT186 - CT môi trường ngày 30/05/2024, số tiền 389.787.699 đồng, lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 28 ngày;

+ Hợp đồng vay số 077/2024 - HĐCVTL/NCT186 - CT môi trường ngày 08/08/2024, số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 141 ngày.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Công ty có tổng số phát sinh phải nộp ngân sách trong năm 2024 là 12.238 triệu đồng, bao gồm các loại thuế GTGT đầu ra, TNDN, TNCN, thuế tài nguyên, thuế nhà đất tiền thuê đất, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các loại thuế khác, các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác. Số đã thực nộp trong năm là 10.354 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế còn lại nộp NSNN là 5.928 triệu đồng.

b) Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

c) Tình hình chấp hành chế độ báo cáo:

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đối báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan chuyên môn.

- Công ty thực hiện công bố thông tin, đăng tải, công khai tình hình tài chính doanh nghiệp trên cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Tài chính và trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích năm 2024:

Trong năm 2024, Công ty thực hiện nhiệm vụ chính là thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích do UBND thành phố Cao Bằng đặt hàng như sau:

- Thu gom, vận chuyển rác thải tại đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Cao Bằng;
- Vận hành điện tại đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Cao Bằng;
- Chăm sóc cây xanh tại đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Cao Bằng;
- Xử lý rác thải tại Bãi rác Nà Làn, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng;

Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được đặt hàng. Công tác vệ sinh, chiếu sáng trên đường Võ Nguyên Giáp luôn được đảm bảo hằng ngày, bộ mặt môi trường đô thị luôn được giữ xanh, sạch đẹp; đèn điện được bật

đúng giờ, các bóng đèn hồng, kém sáng được kịp thời báo cáo đơn vị quản lý lên phương án xử lý; việc chăm sóc cây xanh, hoa trang trí luôn được đảm bảo, cây bóng mát sinh trưởng tốt, cây cảnh, cây hoa ra hoa đều, đúng chu kỳ; rác thải do các đơn vị chuyển về bãi rác luôn được xử lý đúng quy trình, tiến độ, đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm.

6. Xếp loại doanh nghiệp:

a) Đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp theo các tiêu chí

- Tiêu chí 1: Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 10.225 triệu đồng đạt 94,4% so với kế hoạch giao, xếp loại B.

- Tiêu chí 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện năm 2024 là 1,003%, đạt dưới 90% so với kế hoạch, xếp loại C.

- Tiêu chí 3: Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty trong năm thực hiện là 1,97 lần, đảm bảo khả năng thanh toán, xếp loại A.

- Tiêu chí 4: Trong năm 2024, Công ty không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn, do vậy Công ty xếp loại A.

- Tiêu chí 5: Về tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích, trong năm 2024 Công ty thực hiện đạt 93,77% khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích so với chỉ tiêu kế hoạch giao, xếp loại B.

b) Kết quả xếp loại doanh nghiệp

Căn cứ kết quả xếp loại cho các tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ: năm 2024, Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường xếp loại B.

(Có mẫu Biểu số 05.A kèm theo)

7. Đánh giá và kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Đánh giá:

- Năm 2024, Công ty có doanh thu đạt 94,44% so với kế hoạch năm 2024 và giảm 5,49% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 Công ty 641 triệu đồng, giảm 1.088 triệu đồng so với năm 2023. Tổng số đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 820 triệu đồng. Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản và các hệ số khả năng thanh toán, hệ số trả nợ của công ty đều đảm bảo công ty hoạt động có hiệu quả.

- Đơn vị báo cáo đầy đủ nội dung báo cáo giám sát tài chính theo Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Công ty chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực các nội dung, số liệu báo cáo tại Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 do công ty lập ngày 04/4/2025 và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty lập ngày 25/02/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

b) Kiến nghị của cơ quan chủ sở hữu:

- Đề nghị Công ty thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại công ty; Thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan, phải đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

- Thực hiện sử dụng vốn vay phải đảm bảo đúng mục đích, trả nợ đúng hạn theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan; phải đảm bảo có hiệu quả, tự chịu mọi rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và trả nợ đúng hạn.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản cố định theo đúng quy định pháp luật. Đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định do doanh nghiệp thực hiện, quá trình đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện việc kiểm kê tài sản theo quy định pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trường hợp có chênh lệch giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán, công ty phải xác định nguyên nhân và phải phản ánh số chênh lệch, kết quả xử lý vào sổ kế toán; quản lý, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu và chịu trách nhiệm về việc quản lý, theo dõi, đơn đốc, thu hồi, xử lý nợ phải thu, nợ phải trả, có giải pháp xử lý dứt điểm đối với các khoản công nợ quá hạn, nợ khó đòi, trích lập dự phòng nợ phải thu theo quy định.

- Thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính, các văn bản điều chỉnh sửa đổi, bổ sung và quy định khác có liên quan.

- Thực hiện quản lý chi trả quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng quy định pháp luật, tránh tình trạng chi vượt mức, chi sai đối tượng quy định.

- Đề nghị Công ty chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan tập trung thực hiện nghiêm Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2023 - 2025, Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Cổ phần hoá Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường do Nhà nước nắm giữ 100% đảm bảo thời gian quy định, trong đó: chủ động kiểm kê, xử lý, báo cáo những vấn đề còn tồn tại; không tuyển dụng mới lao động, sắp xếp lại lao động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; thực hiện đúng quy định của pháp luật về định mức lao động, đảm bảo quản lý sử dụng lao động hiệu quả, phấn đấu tăng năng suất lao động; có những biện pháp ổn định tình hình kinh doanh, tiết kiệm chi phí để gia tăng giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hoá.

- Chủ tịch, Giám đốc Công ty có trách nhiệm tập trung xây dựng và thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và bảo toàn nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tiếp tục lập và gửi báo cáo tài chính đúng quy định; chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Doanh nghiệp, đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể người lao động trong đơn vị để thực hiện chính sách sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt Quyết định số 1479/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 376/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kiểm soát viên Công ty và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước. Chủ động hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp. Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, trong đó có việc quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên theo quy định. Kiến nghị, đề xuất giải pháp với UBND tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ./.

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG - CÔNG TY TNHH

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024 

(Kèm theo Báo cáo số: 1593 /BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH lập ngày 05/5/2025 (Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán độc lập);

Căn cứ Báo cáo số 10/BC-TCT ngày 05/5/2025 của Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH, báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động năm 2024;

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại năm 2024 của Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH như sau:

I. Chi tiết đánh giá của chủ sở hữu:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu, khai thác, yền và mua bán khoáng sản... Số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 (chưa được kiểm toán độc lập) của Tổng công ty lập ngày 05/5/2025, như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện là 12.893 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: Lỗ 602 triệu đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu phát sinh tại Công ty con có trên 51% vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH.

Từ năm 2020, do chịu tác động lớn của đại dịch Covid-19 nên các hoạt động dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu hàng hóa logistic bị ảnh hưởng nặng. Tổng công ty không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh. Cuối năm 2022, Cục Thuế tỉnh đã ngừng cung cấp hóa đơn cho doanh nghiệp do còn nợ thuế, công ty mẹ không có doanh thu.

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ chưa được khôi phục, không phát sinh doanh thu. Tổng chi phí năm 2024 của Tổng công ty là 750 triệu đồng, không có doanh thu để bù đắp chi phí cần thiết phát sinh như: lãi suất vay, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lương, bảo hiểm... Công ty mẹ lỗ 750 triệu đồng.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2024 của Công ty mẹ là 3 triệu đồng, không có biến động so với cùng kỳ năm 2023.

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

- Về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Tổng công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, kinh doanh thua lỗ kéo dài. Lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/2024 là 9.152,7 triệu đồng.

Tổng công ty có hệ số khả năng thanh toán nợ tại ngày 31/12/2024 là 0,33 nhỏ hơn 1; kết quả này phản ánh công ty không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 18.728 triệu đồng biến động giảm so với cùng kỳ năm 2023. Tài sản dài hạn chiếm 56,98% trên tổng tài sản (10.673 triệu đồng/18.728 triệu đồng), tài sản ngắn hạn chiếm 43% trên tổng tài sản (8.055 triệu đồng/18.728 triệu đồng).

Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty là 3.414 triệu đồng, chiếm 18,23% trên tổng nguồn vốn; điều này cho thấy nguồn vốn kinh doanh của công ty chủ yếu từ nguồn vay nợ bên ngoài. Vốn chủ sở hữu năm 2024 giảm 15% so với cùng kỳ năm 2023. Đến thời điểm hiện nay, vốn chủ sở hữu của công ty đang giảm theo từng năm, năm 2022 giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2021 và năm 2023 giảm 26,17% so với cùng kỳ năm 2022. Vốn chủ sở hữu giảm theo từng năm, như vậy có nguy cơ mất vốn nhà nước.

- Các khoản phải thu: Tổng các khoản phải thu năm 2024 là 6.861 triệu đồng, có biến động tăng so với cùng kỳ năm 2023. Tỷ lệ nợ phải thu trên tổng tài sản là 36,63% (6.861 triệu đồng/18.728 triệu đồng), tất cả là các khoản phải thu ngắn hạn.

- Tổng số nợ phải trả năm 2024 của Tổng công ty là 15.314 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 100% trên tổng số nợ phải trả. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 4,48 lần (15.314 triệu đồng/3.414 triệu đồng). Hệ số này cho thấy việc huy động vốn của Tổng công ty gấp 4,48 lần vốn chủ sở hữu, tương đương mức rủi ro tài chính cao cho công ty. Việc công ty huy động vốn từ nguồn đi vay khiến công ty phải trả lãi và gốc của nợ, điều này ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận và khả năng thanh toán. Trong trường hợp khó khăn tài chính, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao cùng nhiều yếu tố khác tác động có nguy cơ phá sản.

Hiện nay, Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH đang triển khai thực hiện giải thể theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.

3. Tình hình chấp hành chế độ chính sách tại Công ty mẹ:

- Trong năm 2024, Tổng công ty chưa nghiêm túc thực hiện các chế độ quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, chưa nghiêm túc chế độ báo cáo, còn chậm chế độ báo cáo đối với báo cáo giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan chuyên môn.

- Công ty chưa nghiêm túc thực hiện việc công bố thông tin, đăng tải, công khai tình hình tài chính doanh nghiệp trên cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Tài chính (MIS) theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

4. Xếp loại doanh nghiệp:

a) Đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp theo các tiêu chí:

- Tiêu chí 1: Năm 2024, Tổng công ty không có doanh thu: xếp loại C.
- Tiêu chí 2: Doanh nghiệp lỗ thực hiện 602 triệu đồng, cao hơn lỗ kế hoạch: xếp loại C.
- Tiêu chí 3: Công ty có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn 0,63: xếp loại B.
- Tiêu chí 4: Công ty chưa chấp hành đúng pháp pháp luật về thuế và các khoản nộp ngân sách khác, đến thời điểm nộp Báo cáo giám sát đơn vị chưa nộp báo cáo và Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán độc lập theo quy định, xếp loại C.

b) Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp:

Căn cứ kết quả xếp loại cho các tiêu chí 1, 2, 3 và tiêu chí 4 quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Điều 28, Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ: Năm 2024, Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH xếp loại C.

(Có mẫu Biểu số 05.A kèm theo)

5. Đánh giá và kiến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Đánh giá:

- Số liệu báo cáo tài chính năm 2024 do Tổng công ty cung cấp chưa được kiểm toán độc lập. Tổng công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung, số liệu báo cáo tại Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 do Tổng công ty lập ngày 05/5/2025, Báo cáo kết quả giám sát tài chính các công ty con, công ty có vốn góp của Tổng công ty năm 2024 do Tổng công ty lập ngày 05/5/2025 đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

- Tổng công ty đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH có bộ máy tổ chức và nguồn lực tài chính không đảm bảo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn. UBND tỉnh đã chỉ đạo Tổng công ty phối hợp với các cơ quan chuyên môn, nghiên cứu đề xuất xây dựng Đề án giải thể doanh nghiệp, phương án xử lý dứt điểm tình trạng khó khăn tài chính kéo dài, khắc phục tình trạng vốn chủ sở hữu bị giảm.

- Tổng công ty thực hiện chưa đầy đủ và kịp thời các quy định của Nhà nước về việc thực hiện báo cáo định kỳ. Chưa thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại công ty; không ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản lý sử dụng nhà nước tại các công ty con.

- Năm 2024, Tổng công ty chưa khôi phục được sản xuất kinh doanh, tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn về tài chính. Tỷ lệ nợ phải thu trên tổng tài sản là 22,63 %, trong đó có nợ lương người lao động và người quản lý Công ty; Tổng số lỗ lũy kế đến năm 2024 lớn. Tổng công ty không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Vốn chủ sở hữu giảm và không bảo toàn được vốn Nhà nước. Trong trường hợp khó khăn tài chính, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao cùng nhiều yếu tố khác tác động có thể dẫn đến nguy cơ phá sản.

b) Kiến nghị của cơ quan chủ sở hữu:

- Đề nghị Công ty thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại công ty; Thực hiện việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và các quy định pháp luật khác có liên quan, phải đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

- Đề nghị Tổng công ty đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH tập trung thực hiện Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo đúng quy định.

- Đề nghị Tổng công ty chấp hành nghiêm túc các quy định về chế độ báo cáo; kiểm điểm, rút kinh nghiệm về những tồn tại, hạn chế trong công tác báo cáo thời gian qua; kịp thời nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo giám sát, báo cáo đánh giá xếp loại hằng năm theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, ngăn chặn, khắc phục các rủi ro, yếu kém; tránh tình trạng kinh doanh thua lỗ kéo dài, dẫn đến nguy cơ mất vốn nhà nước. Tổng công ty có trách nhiệm bảo toàn vốn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 22 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Công ty và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính.

- Tổng Công ty chủ động thực hiện kiểm kê, rà soát lại sổ kế toán, tài sản, nguồn vốn; rà soát đối chiếu xác nhận các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời

điểm kết thúc niên độ kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm theo thẩm quyền của tập thể và cá nhân đối với các khoản nợ phải thu, nợ phải trả theo quy định của pháp luật. Rà soát các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp dưới hình thức góp vốn thành lập Công ty hoặc Dự án đầu tư, tính hiệu quả đầu tư kinh doanh, chịu trách nhiệm theo thẩm quyền của tập thể và cá nhân đối với việc quyết định đầu tư và hiệu quả đầu tư.

- Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm tập trung xây dựng và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tài chính và bảo toàn nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Doanh nghiệp, đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể người lao động trong đơn vị để thực hiện chính sách sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt Quyết định số 1479/QĐ-TTg và Quyết định số 376/QĐ-UBND.

- Đề nghị Tổng công ty chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan và Kiểm soát viên tập trung thực hiện nghiêm Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2023 - 2025, về việc giải thể Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH đảm bảo thời gian quy định.

- Đề nghị Kiểm soát viên Tổng công ty tiếp tục phát huy vai trò, nghĩa vụ và trách nhiệm hơn nữa theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan khẩn trương chủ động tham mưu thực hiện các phương án xử lý dứt điểm những vấn đề đang có vướng mắc, tồn tại của Tổng công ty. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền; đảm bảo việc giải thể Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH hoàn thành theo kế hoạch và đúng quy định pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN VIỆT LẬP CAO BẰNG

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024 

(Kèm theo Báo cáo số: 1593 /BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng lập ngày 07/3/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K.

Căn cứ Báo cáo giám sát tài chính số 12/IVL ngày 27/3/2025 của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng.

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng như sau:

1. Thông tin chung về Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng

- Vốn điều lệ : 2.000.000.000, đồng (Hai tỷ đồng chẵn./.)
- Vốn thực góp đến thời điểm báo cáo: 1.226.000.000, đồng với tỷ lệ nắm giữ là 61,3%.

- Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp :

+ Thành phần Hội đồng quản trị: gồm 03 thành viên (từ 28/6/2024)

Ông Nông Minh Hoạt - Chủ tịch

Ông Dương Văn Thanh - Phó Chủ tịch

Bà Đào Thị Quỳnh Anh - Thành viên.

+ Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên (từ 28/6/2024)

Bà Hoàng Phương Thuý - Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Oanh - Thành viên

Bà Phương Thị Yết - Thành viên.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Minh Hoạt - Chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị (theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND

ting Cao Bằng về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng).

+ Ngành nghề kinh doanh: In ấn phẩm các loại trên các loại giấy màu (Báo, tạp chí, bản tin, sách chính trị, sách các loại, lịch tờ, quảng cáo, tờ rơi, giấy tờ chứng chỉ, tem nhãn, biểu mẫu); In bao bì, trên chất liệu polyme và vật liệu khác; Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành in.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2024 của Công ty là 4.882 triệu đồng, giảm 11,81% so với cùng kỳ năm 2023; Tổng chi phí năm 2024 của công ty là 4.630 triệu đồng, giảm 599 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận trước thuế là 252 triệu đồng, giảm 17,91% so với năm 2023; Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 451 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 4,2% giảm 4,9% so với năm 203. Hệ số này cho biết bình quân cứ 1 đồng vốn chủ sở hữu tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ tạo ra 0,042 đồng lợi nhuận sau thuế.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 3,78% giảm 17,64% so với năm 2023. Hệ số này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong kỳ tạo ra 0,037 đồng lợi nhuận sau thuế.

3. Tình hình tài chính doanh nghiệp tại ngày 31/12/2024:

Tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty là 5.303 triệu đồng, giảm 0,48% so với cùng kỳ năm 2023. Tài sản ngắn hạn chiếm 94,72% trên tổng tài sản (5.023 triệu đồng/5.302 triệu đồng), tài sản dài hạn chiếm 5,27% trên tổng tài sản (278 triệu đồng/5.302 triệu đồng). Vốn chủ sở hữu là 4.784 triệu đồng, biến động giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm 2023.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 9,68 lần, hệ số này cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ: Lưu chuyển tiền thuần trong năm 2024 dương thể hiện tổng dòng tiền đã thu vào lớn hơn tổng dòng tiền đã chi ra, thể hiện quy mô vốn của doanh nghiệp đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ.

Tình hình tài chính của doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

(Có mẫu Biểu số 06.B, 06.C kèm theo)

4. Về quản lý và hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp

- Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách theo quy định. Công ty sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi nên hàng năm vốn nhà nước được bảo toàn.

- Trong năm 2024, Công ty không thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: trong năm 2024, Công ty không thực hiện hoạt động huy động vốn, không tổ chức phát hành trái phiếu, không vay của các tổ chức tín dụng cũng như vay của các tổ chức cá nhân khác.

5. Việc thực hiện Kế hoạch thoái vốn nhà nước

Thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Kế hoạch số 534/KH-UBND ngày 08/3/2024 thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng đến hết năm 2025.

Triển khai thực hiện Kế hoạch, Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng đã phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, thẩm định dự toán chi phí thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng. Hiện nay, UBND tỉnh Cao Bằng đang giao bộ phận chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, rà soát. Nhìn chung đến hết năm 2024, tiến độ thực hiện cổ phần hóa công ty đang ở giai đoạn triển khai các nhiệm vụ để chuẩn bị cho công tác “Lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm bán đấu giá”.

6. Kết luận của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

- Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực in ấn phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền quản lý nhà nước, in bao bì và xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành in có vốn nhà nước nắm giữ 61,3% vốn điều lệ. Năm 2024, Công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, giá cả và dịch vụ. Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước quy định. Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của Người đại diện phần vốn Nhà nước, Công ty hoạt động an toàn về tài chính.

- Số liệu báo cáo tài chính năm 2024 do đơn vị cung cấp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng long - T.D.K, đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

- Đề nghị Công ty chủ động phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện nghiêm Quyết định số 376/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Kế hoạch số 534/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh hoàn thành thoái vốn tại Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng đến hết năm 2025 đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Công ty cần chủ động kiểm kê, rà soát lại sổ kế toán, tài sản, nguồn vốn, đẩy mạnh tình hình sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí để gia tăng thêm lợi nhuận trong thời gian tới, nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp để tiến hành thoái vốn theo Kế hoạch.

- Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện hoàn thành thoái vốn tại Công ty đảm bảo thời gian quy định; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất giải pháp thực hiện gửi UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC 7
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CAO BẰNG

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024 

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Giống và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng lập ngày 27/3/2025 (Báo cáo tài chính của Công ty chưa được kiểm toán độc lập theo quy định);

Căn cứ Báo cáo giám sát tài chính số 01/BC-CT ngày 16/4/2025 của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Giống và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng.

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần Giống và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng như sau:

- Thông tin chung về người đại diện: ông Võ Xuân Đông được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần giống và thức ăn chăn nuôi Cao Bằng tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Vốn điều lệ của công ty là 4.798 triệu đồng, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ là 4.038 triệu đồng chiếm 84,16%. Công ty thực hiện nhiệm vụ công ích nuôi giữ đàn lợn giống gốc địa phương và sản xuất kinh doanh chế biến thức ăn chăn nuôi.

- Tình hình tài chính tại doanh nghiệp: Tổng tài sản và nguồn vốn của công ty tại ngày 31/12/2024 là 7.779 triệu đồng, giảm 13,32% so với cùng kỳ năm 2023. Từ năm 2019 đến nay, Công ty không có doanh thu do ảnh hưởng từ dịch tả lợn Châu phi, không đủ bù đắp chi phí hàng năm như trích khấu hao nhà cửa, máy móc thiết bị, lãi suất vay ngân hàng, tiền thuê đất, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lương, bảo hiểm cho người lao động...

- Từ tháng 6 năm 2019, đàn lợn giống gốc của công ty đã bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi phải tiêu hủy hết nên công ty ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc chế biến thức ăn chăn nuôi, sau khi đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, nhà máy sản xuất ra sản phẩm không thể tiêu thụ được. Ngoài ra các chi phí trích khấu hao, chi phí lãi suất vay ngân hàng và các chi phí khác tăng khiến công ty kinh doanh thua lỗ. Hiện nay, Công ty chưa khôi phục lại được hoạt động sản xuất kinh doanh.

(Có mẫu Biểu số 06.B, 06.C kèm theo)

* Kết luận của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

- Theo quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Công ty cổ phần Giống và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng thuộc danh mục có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2023 - 2025. Từ tháng 6 năm 2019 đến nay doanh nghiệp ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh do chịu tác động ảnh hưởng, thiệt hại của “*dịch tả lợn Châu phi*”. Tại thời điểm hiện nay, Công ty chưa khôi phục lại được hoạt động sản xuất kinh doanh, không có doanh thu để bù đắp các chi phí. Lỗ lũy kế đến hết năm 2024 là 45.182 triệu đồng. Số liệu báo cáo tài chính năm 2024 do đơn vị cung cấp chưa được kiểm toán, đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

- Yêu cầu Công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp, kế hoạch khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm lỗ lũy kế; chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Công ty và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trong các báo cáo giám sát.

- Công ty chủ động thực hiện kiểm kê, rà soát lại sổ kế toán, tài sản, nguồn vốn; rà soát đối chiếu xác nhận các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm theo thẩm quyền của tập thể, cá nhân đối với các khoản nợ phải thu, phải trả theo quy định của pháp luật; Rà soát các khoản đầu tư của Công ty, Dự án đầu tư, tính hiệu quả đầu tư kinh doanh, chịu trách nhiệm theo thẩm quyền của tập thể và cá nhân đối với việc quyết định đầu tư và hiệu quả đầu tư.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm tập trung xây dựng và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tài chính và bảo toàn nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp; lập và gửi báo cáo tài chính đúng quy định; chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt Quyết định số 1479/QĐ-TTg và Quyết định số 376/QĐ-UBND.

- Đề nghị Công ty chủ động phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Bắc Đông Bắc và các cơ quan liên quan để nghiên cứu, xây dựng phương án xử lý triệt để các tồn tại liên quan đến khoản vay của dự án, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, khẩn trương đề xuất các phương án xử lý phù hợp với thực tiễn và các quy định hiện hành, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và đảm bảo thu hồi vốn nhà nước đạt hiệu quả cao nhất.

- Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện nghiêm Quyết định số 1479/QĐ-TTg và Quyết định số 376/QĐ-UBND đảm bảo thời hạn quy định; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất giải pháp thực hiện gửi UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC 8
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN LUYỆN KIM CAO BẰNG

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kỳ báo cáo: năm 2024 

(Kèm theo Báo cáo số: 1593 /BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng lập ngày 28/3/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AMA;

Căn cứ Báo cáo giám sát tài chính số 18/TĐ-LKCB ngày 18/4/2025 của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng.

UBND tỉnh Cao Bằng lập Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng như sau:

1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000, đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn./.)
- Vốn góp của Nhà nước: 4.000.000.000, đồng với tỷ lệ nắm giữ là 20%.
- Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp:
 - + Thành phần Hội đồng quản trị: 05 thành viên (từ 08/6/2024)
 - + Ban kiểm soát: 03 thành viên (từ 08/6/2024)

+ Thông tin chung về người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng: Bà Bé Thị Nhuận được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty tại Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng.

+ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2024 của Công ty là 32.607 triệu đồng, tăng 35,76% so với cùng kỳ năm 2023; Tổng chi phí năm 2024 của công ty là 16.187 triệu đồng, tăng 1.674 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận trước thuế là 16.420 triệu đồng, tăng 72,75% so với năm 2023; Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 8.954 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 31,4% tăng 15% so với năm 2023. Hệ số này cho biết bình quân cứ 1 đồng vốn chủ sở hữu tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ tạo ra 0,31 đồng lợi nhuận sau thuế.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 26,36% tăng 7,16% so với năm 2023. Hệ số này cho biết bình quân 1 đồng vốn kinh doanh tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong kỳ tạo ra 0,07 đồng lợi nhuận sau thuế.

3. Tình hình tài chính doanh nghiệp tại ngày 31/12/2024:

Tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty là 53.773 triệu đồng, tăng 18,55% so với cùng kỳ năm 2023. Tài sản ngắn hạn chiếm 62,34% trên tổng tài sản (33.521 triệu đồng/53.773 triệu đồng), tài sản dài hạn chiếm 37,66% trên tổng tài sản (20.252 triệu đồng/53.773 triệu đồng). Vốn chủ sở hữu là 44.452 triệu đồng, biến động tăng 5.702 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 3,59 lần, hệ số này cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ: Lưu chuyển tiền thuần trong năm 2024 dương thể hiện tổng dòng tiền đã thu vào lớn hơn tổng dòng tiền đã chi ra, thể hiện quy mô vốn của doanh nghiệp đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ.

Tình hình tài chính của Công ty: An toàn về tài chính.

(Có mẫu Biểu số 06.B, 06.C kèm theo)

4. Về quản lý và hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp

- Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách theo quy định. Công ty sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi nên hàng năm vốn nhà nước được bảo toàn. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 theo Công ty tạm tính là 50%, bằng 2.000 triệu đồng. Số cổ tức Nhà nước tạm tính trong năm 2024 đã nộp ngân sách nhà nước là 900 triệu đồng.

- Trong năm 2024, Công ty không thực hiện đầu tư liên kết, liên doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: trong năm 2024, Công ty không thực hiện hoạt động huy động vốn, không tổ chức phát hành trái phiếu, không vay của các tổ chức tín dụng cũng như vay của các tổ chức cá nhân khác.

5. Kết luận của cơ quan đại diện chủ sở hữu:

- Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện có vốn nhà nước nắm giữ 20% vốn điều lệ. Năm 2024, Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước quy định, lãi 13.067 triệu đồng.

- Số liệu báo cáo tài chính năm 2024 do đơn vị cung cấp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AMA, Công ty cổ phần Thủy điện Luyện kim Cao Bằng tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

- Đề nghị Công ty quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; tiếp tục lập và gửi báo cáo tài chính đảm bảo đúng quy định và thời hạn; chịu trách nhiệm thực hiện các quy định hiện hành trong mọi hoạt động của Công ty và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trong các báo cáo giám sát; chủ động phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án Nhà nước không nắm giữ vốn tại doanh nghiệp để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ
NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ ĐANG HOẠT ĐỘNG
NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN
VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ
NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng) 

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Ghi chú
1	Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng	2.000	61%	4.882	201	0	118	90	4,2%	9,69	0,11	
2	Công ty cổ phần Giống và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng	4.798	84%	0	(2.540)	45.182	313			0,13	(1,19)	Không bảo toàn được vốn
3	Công ty cổ phần Thủy điện - Luyện kim Cao Bằng	20.000	20%	32.607	13.067	0	31.860	900	31,4%	3,60	0,24	

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC
NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1593 /BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng) 

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Số phải nộp ngân sách	Có dấu hiệu Mất an toàn về tài chính	Ghi chú
1	Tổng công ty đầu tư & XNK Cao Bằng - CT TNHH	12.893	(602)	365	Mất an toàn tài chính	
2	Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng	60.804	7.734	1.672		
3	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường	10.225	437	79		
4	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng	56.606	558	1.097		
5	Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng	13.460	10,5	0		
6	Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng	4.882	201	118		
7	Công ty cổ phần Giồng và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng	0	(2.540)	313	Mất an toàn tài chính	
8	Công ty cổ phần Thủy điện - Luyện kim Cao Bằng	32.607	13.067	31.860		
	Tổng cộng	191.477	18.865	35.503		

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

0,40603744

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản										Tổng nguồn vốn							
			Trong đó:										Nợ phải trả							
			Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CBKT)					Tài sản dài hạn (Mã 200 CBKT)					Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CBKT)		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước					
1	Tổng công ty đầu tư & XNK Cao Bằng - CT TNHH	Lĩnh vực thăm dò, khai thác chế biến và mua bán khoáng sản, lĩnh vực sản xuất công nghiệp, lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và lĩnh vực xuất nhập khẩu, thương mại tổng hợp	18.729	8.055	29	0	0	10.674	7.605	0	15.314	12.755	2.559	1.502	4.017	3.415	100%	100%		
2			Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng	Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch.	196.895	18.058	5.735	0	441	178.837	7.808	436	35.102	22.157	12.945	13.937	109.827	112.147	100%	100%
3			Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường	Về sinh môi trường, cây xanh, xử lý rác, chiếu sáng đô thị...	48.768	13.491	3.416	0	0	35.277	4.549	3.406	6.837	0	0	16.249	16.688	100%	100%	
4			Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng	Xổ số kiến thiết	69.191	39.924	732	35.500	0	29.267	1.188	200	4.204	3.531	673	0	64.820	64.987	100%	100%
5			Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng	Quản lý, khai thác công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện	496.972	5.513	76	0	0	491.459	3.528	88	3.594	2.901	0	0	494.061	494.071	100%	100%
6			Công ty cổ phần In Việt lập Cao Bằng	Lĩnh vực in và xuất bản ấn phẩm	5.303	5.023	1.066	2.000	0	280	1.058	0	519	519	0	0	4.776	4.784	61,3%	61,3%
7			Công ty cổ phần Giấy và Thực ăn chăn nuôi Cao Bằng	Thương mại dịch vụ	7.779	4.006	860	0	0	3.773	2.389	0	48.162	30.073	18.089	18.485	(37.843)	(40.383)	84%	84%
8			Công ty cổ phần Thủy điện - Luyên kim Cao Bằng	Sản xuất, tuyển tài và phân phối điện	53.773	33.521	1.153	1.500	0	20.252	15.145	6	9.321	9.321	0	0	38.750	44.452	20%	20%

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC VÀO DOANH NGHIỆP
NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng) 

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 CĐKT)		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
													Năm trước	Năm báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tổng công ty đầu tư & XNK Cao Bằng - CT TNHH	9.625	12.893	(317)	(602)	512	9.153	411	365	3	3	0	0	0
2	Công ty TNHH MTV Cấp nước Cao Bằng	57.017	60.804	11.887	9.797	0	0	874	1.672	10.456	10.354	0	0	0
3	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường	11.072	10.225	1.729	641	6.206	4.947	227	79	3.115	820	0	0	0
4	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cao Bằng	54.029	56.606	700	697	0	0	273	1.097	13.736	13.957	0	0	0
5	Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng	13.691	13.460	(133,59)	10	0	3.615	0	0	59,33	36,37	0	0	0
6	Công ty cổ phần In Việt lập Cao Bằng	5.536	4.882	307	252	0	0	210	118	428	451	0	0	0
7	Công ty cổ phần Giống và Thức ăn chăn nuôi Cao Bằng	96	0	(2.508)	0	2.540	45.182	277	313	2	62	0	0	0
8	Công ty cổ phần Thủy điện - Luyện kim Cao Bằng	24.018	32.607	9.505	16.420	0	0	816	31.860	9.344	8.954	0	0	0
	Tổng cộng	175.084	191.477	21.170	27.215	9.258	62.897	3.088	35.503	37.144	34.637			

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 1593/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên doanh nghiệp	Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác				Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
		KH	TH	Tỷ lệ %	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
						KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/ Nợ NH (lần)					
1	Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH	11.500	12.883	112	A	-	(602)	1.713	3.716	-	(16,20)	C	8.055	12.755	0,63		B	C		C
2	Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Cao Bằng	55.314	56.605	102,3	A	592	557	64.908	64.861	0,91	0,86	B	39.923	3.531	11,31	-	A	A		B
3	Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng	13.272	13.460	101,4	A	7,0	10,5	494.071	494.071	0,001	0,002	A	5.513	2.901	1,90	-	A	A	A	A
4	Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng	58.325	60.804	104,3	A	7.370	7.734	136.041	135.810	5,42	5,69	A	18.058	22.157	0,82	-	B	A		A
5	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Môi trường	10.828	10.225	94,4	B	1.096	440	46.302	43.842	2,37	1,00	C	13.490	6.836	1,97	-	A	A	B	B